

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI MÔN LỊCH SỬ LỚP 11

NĂM HỌC 2024 – 2025

Chương I: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Bài 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

1. Tiền đề của cuộc cách mạng tư sản

a. Kinh tế

- Thủ công nghiệp phát triển: nhiều công trường thủ công (len, dạ, vải, đóng tàu, khai mỏ, luyện kim...) ra đời.

- Thương nghiệp phát triển: nhiều trung tâm công - thương nghiệp, tài chính xuất hiện: An-vec-pen, Am-xtéc-đam, Luân Đôn, Mác-xây, Đô-xtơn...

- Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, lãnh chúa lấy đất sản xuất, kinh doanh...

-> Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành, nhưng bị cản trở bởi nhà nước phong kiến hoặc chính quốc.

b. Chính trị, xã hội

* Chính trị

- Chế độ quân chủ ở Tây Âu nắm giữ vương quyền lẫn thần quyền (quân đội, nhà thờ).

- Chính trị Tây Âu rối ren, giai cấp thống trị vơ vét, bóc lột, đàn áp nhân dân.

* **Xã hội:** Xuất hiện giai cấp, tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

- Giai cấp tư sản (Anh, Pháp, Bắc Mỹ), quý tộc mới (Anh), chủ nô (Bắc Mỹ) mâu thuẫn với giai cấp thống trị. -> Họ muốn làm cách mạng để xác lập chế độ mới tiến bộ hơn.

- Giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp bình dân thành thị, tiểu tư sản bị lãnh chúa, quý tộc bóc lột, chèn ép. -> Sẵn sàng đi theo giai cấp tư sản làm cách mạng.

c. Tư tưởng: Tư tưởng tư sản hình thành, biểu hiện:

- Phong trào cải cách tôn giáo đã cho ra đời giáo phái mới phù hợp với giai cấp tư sản (Tân giáo ở Nê-đéc-lan, Thanh giáo ở Anh)...

- Ở Pháp, trào lưu “Triết học Ánh sáng” trên lĩnh vực Triết học, Sử học, Văn học... với tư tưởng giải phóng con người, thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng, tinh thần dân tộc...

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản

a. Mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng tư sản

* Mục tiêu chung: lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, gạt bỏ trở ngại đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

* Mục tiêu cụ thể:

- Kinh tế: thúc đẩy kinh tế hàng hóa, hướng đến nền sản xuất tập trung, cải tiến kỹ thuật.

- Chính trị: xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ tư sản.

* Nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ dân tộc: giành độc lập, xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất thị trường dân tộc, hình thành quốc gia dân tộc.

- Nhiệm vụ dân chủ: xóa bỏ tính chất chuyên chế phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.

b. Giai cấp lãnh đạo cách mạng tư sản: Giai cấp tư sản, quý tộc mới, chủ nô..... là các giai cấp, tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất TBCN, có tư tưởng tiên bộ, có thế lực trong xã hội.

c. Động lực của cách mạng

Gồm các giai cấp và tầng lớp đối lập với chế độ phong kiến: nông dân, công nhân, bình dân thành thị, tiểu tư sản, cả nô lệ da đen, da đỏ (Bắc Mỹ) nhằm giành quyền lợi kinh tế, xã hội.

=> Vì vậy: Nói quần chúng nhân dân là động lực của các cuộc cách mạng tư sản bởi vì: Khi quần chúng nhân dân tham gia đông đảo, liên tục sẽ tạo nên khối đoàn kết và sức mạnh tổng hợp, tạo điều kiện cho cách mạng nhanh chóng giành thắng lợi triệt để.

3. Kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản

a. Kết quả

- Đã lật đổ, xóa bỏ được tàn dư của chế độ phong kiến, thiết lập quan hệ sản xuất mới, xây dựng nhà nước pháp quyền.

- Nê-đéc-lan và Bắc Mỹ đã giải phóng dân tộc, lập ra nhà nước cộng hòa tư sản.

- Anh thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, Pháp xây dựng nền cộng hòa dân chủ...

b. Ý nghĩa

- Chủ nghĩa tư bản ra đời và phát triển mạnh mẽ.

- Các bản tuyên ngôn, hiến pháp ở các cuộc cách mạng tư sản với tư tưởng tiến bộ về quyền dân tộc, quyền con người... đã thúc đẩy cách mạng chống phong kiến và phong trào giải phóng dân tộc Á-Phi-La.

Bài 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1. Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ

- Từ thế kỉ XVI, cuộc cách mạng tư sản thắng lợi ở Nê-đéc-lan, Anh, Bắc Mỹ, Pháp, thiết lập được nhà nước tư sản.

- Nửa sau thế kỉ XIX, cách mạng tiếp tục bùng nổ dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện để chủ nghĩa tư bản phát triển rộng khắp châu Âu và Bắc Mỹ.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa

- Kinh tế tư bản chủ nghĩa và việc tìm ra các vùng đất mới đã thôi thúc các nước tư bản tiến hành quá trình thực dân hóa.

- Chủ nghĩa đế quốc ra đời với chính sách mở rộng kiểm soát, ảnh hưởng đối với các quốc gia, dân tộc yếu hơn. Cụ thể:

+ Anh: có hệ thống thuộc địa 33tr km², khắp châu Á, Phi, chiếm ¼ diện tích lục địa, là đế quốc “Mặt trời không bao giờ lặn”.

+ Pháp: có khoảng 11tr km² ở châu Á, Phi, xếp sau Anh.

+ Mỹ: biến Mỹ La-tinh thành “sân sau” của mình, xâm lược châu Á, chèn ép Trung Quốc...

+ Đức, I-ta-li-a... cạnh tranh, giành giật thuộc địa, chuẩn bị chiến tranh...

b. Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Nguyên nhân: Nhờ thành tựu KH-KT và khai thác thuộc địa giúp CNTB phát triển mạnh.

- Đặc điểm:

+ Mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư vốn bằng sự liên kết giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp.

+ Đẩy mạnh hoạt động ngoại thương và tín dụng, đứng đầu là Anh.

+ Mở rộng xuất khẩu tư bản (cho thuộc địa hoặc các nước kém phát triển vay hoặc đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp...). Anh được gọi là “chủ nghĩa đế quốc thực dân” và Pháp được gọi là “chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi”.

c. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền

- Từ thế kỉ XVI - giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh: tự do kinh doanh, chịu sự chi phối của quy luật thị trường, không có sự can thiệp của nhà nước.

- Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền. Các tổ chức độc quyền có nhiều hình thức như Các-ten, Xanh-đi-ca, Tơ-rốt...

- Tư bản ngân hàng cũng tham gia vào quá trình sản xuất, hợp nhất với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

=> Vậy tổ chức độc quyền: là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào tay mình phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ một số hàng hoá nhằm thu lợi nhuận cao.

3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

a. Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại

Là chủ nghĩa tư bản kết hợp sức mạnh kinh tế giữa các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản.

- Đặc trưng:

+ Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.

+ Có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu KH-CN.

+ Lực lượng lao động có nhiều chuyên biến.

+ Không ngừng điều chỉnh và thích ứng.

+ Là một hệ thống thế giới và mang tính toàn cầu.

* Ngày nay, chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới, nên các nước tư bản chủ nghĩa luôn đi đầu trong các lĩnh vực công nghệ mới, tạo nên cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với internet kết nối vạn vật, rô-bốt cao cấp, công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI),...

b. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

*** Tiềm năng**

- CNTB có sức sản xuất phát triển cao, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.

- Có kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có hệ thống pháp chế hoàn chỉnh, phát huy giá trị văn hóa - chính trị tư bản chủ nghĩa.

- Có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển, khẳng định vai trò điều tiết vĩ mô.

- Xu hướng toàn cầu hóa tạo ra nguồn lực quan trọng cho CNTB phát triển thông qua chuỗi cung ứng toàn cầu.

*** Thách thức**

- Các cuộc khủng hoảng, nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, xung đột sắc tộc, tôn giáo....vẫn hiện hữu.

- Các thiết chế dân chủ có nhiều vấn đề bất ổn, có nhiều cuộc phản kháng xã hội bùng nổ.

- An ninh phi truyền thống, an ninh con người, đại dịch...

Chương II: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

Bài 3:

LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIỆT RA ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

1. Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

a. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Ngày 25/10/1917 (lich Nga), cuộc cách mạng tháng Mười bùng nổ, đã lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản. Chính quyền Xô viết được thành lập do Lê-nin đứng đầu.

- Chính quyền Xô viết đã:

+ Ban hành Sắc lệnh Hòa bình và Sắc lệnh Ruộng đất nhằm thủ tiêu tàn tích phong kiến, đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

+ Đẩy lùi sự can thiệp của các nước đế quốc, bảo vệ chính quyền.

- 30/12/1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được thành lập.

- 1924, thông qua bản Hiến pháp đầu tiên, hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô.

b. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Có thể nói: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời là một tất yếu của lịch sử, vì:

- Thủ tiêu sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, tăng cường sức mạnh của nhà nước Xô viết.

- Là chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới.

- Là nguồn cổ vũ, động viên phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh.

* Bài học: Để lại bài học kinh nghiệm về mô hình xây dựng nhà nước khi giành chính quyền.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu

- Từ 1945 - 1949, các nước Đông Âu tiến hành cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí nghiệp, ban hành các quyền tự do dân chủ...

- Từ năm 1950 - đầu thập niên 1970, với sự giúp đỡ của Liên Xô, đã đạt được nhiều thành tựu trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Nửa sau thập niên 1970 - thập niên 1980, rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

b. Sự mở rộng chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và thắng lợi, ra đời nhiều nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á và Mỹ La-tinh.

* Ở châu Á:

- Trung Quốc: Năm 1949, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời 1/10/1949.

- Mông Cổ: Năm 1924, Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ được thành lập.

- Triều Tiên: 9/9/1948, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được thành lập ở phía Bắc bán đảo Triều Tiên.

- Lào: Sau năm 1975 Lào xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội.

- Việt Nam: Năm 1954, miền Bắc xây dựng đất nước theo con đường CNXH, sau ngày 30.04.1975, miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước đi theo con đường CNXH.

* Ở Mỹ La-tinh: Ngày 1/1/1959, chế độ độc tài Ba-ti-xta sụp đổ, nước Cộng hòa Cu-ba ra đời do Phi-đen Cát-xơ-rô đứng đầu. Sau 1961, Cuba chính thức xây dựng đất nước theo con đường CNXH.

* Việc các nước châu Á và Mỹ La-tinh lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

- Đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

- Tăng cường sức mạnh của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu.

- Vị thế của chủ nghĩa xã hội được nâng cao trên trường quốc tế.

- Chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên thế giới.

c. Nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

- Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội tập trung, quan liêu, bao cấp, kế hoạch hóa có nhiều khiếm khuyết:

+ Về kinh tế: không tuân theo quy luật khách quan của kinh tế hàng hóa thị trường.

+ Về chính trị, xã hội: bộ máy công kênh, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu công bằng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa....

- Không bắt kịp sự phát triển KH-CN hiện đại, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng.

- Cải tổ, cải cách phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, đường lối, không giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách kinh tế và chính trị.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là âm mưu “diễn biến hòa bình”, “cách mạng Nhung”...
- Những hạn chế cơ bản trong mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô:

- Về kinh tế: không chú trọng tới quy luật phát triển khách quan của kinh tế hàng hoá thị trường.
- Về chính trị, xã hội: bộ máy chính trị công kênh, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; thiếu công bằng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bài 4: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

1. Khái quát về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

- Từ 1991 đến nay, nhiều quốc gia như Trung Quốc, Việt Nam, Cu-ba, Lào kiên định con đường chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.
- Một số nước đang tiến hành cải cách, mở cửa, từng bước xác định mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp.
- Mặc dù còn nhiều khó khăn thử thách, nhưng lí tưởng về một xã hội giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vẫn là mục tiêu của tất cả các quốc gia trên thế giới.

2. Thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

a. Thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

- Từ cuối 1978, Trung Quốc cải cách mở cửa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và đạt được nhiều thành tựu:
 - + Kinh tế: thực hiện kinh tế thị trường, chú trọng khoa học kĩ thuật và đạt tốc độ tăng trưởng cao, dẫn đầu các nền kinh tế trên thế giới (2020 - 2021).
 - + Xã hội: chú trọng công bằng, an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, chiến thắng trong cuộc chiến chống nghèo đói.
 - + Văn hóa: xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa, đề cao văn hóa dân tộc, phát triển giáo dục và khoa học...

* Từ những thành tựu đạt được của TQ, Việt Nam có thể học hỏi được 1 số bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay như:

- Nhà nước tập trung đổi mới kinh tế, chính trị, xã hội và chăm lo đến đời sống các dân tộc.
- Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, chú trọng đổi mới khoa học – công nghệ.
- Tiến hành cải cách mở cửa hội nhập, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại.
- Chuyển nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế hàng hóa thị trường xã hội chủ nghĩa.

b. Ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc

- Giúp Trung Quốc vượt qua khủng hoảng. Kinh tế phát triển, chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện.
 - Vị thế quốc tế được nâng cao.
 - Tạo điều kiện hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực.
 - Cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, làm phong phú thêm lí luận về mô hình xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn.
- * Từ những thành tựu đạt được của TQ, Việt Nam có thể học hỏi được 1 số bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay như: